

Bản án số: **08** /2023/ LH-ST
Ngày: 10/3/2023
Về việc: *Tranh chấp ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Thiên Thuận

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Phan Đức Minh – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: Bà Nguyễn Huyền Trang

- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2023/LHST ngày 01 tháng 2 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 2 năm 2023 về tranh chấp: Ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thu T**, sinh năm 1988;

HKTT: 261 phố B, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Hiện ở: 505 phố M, phường V, quận H, Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng Q**, sinh năm 1988;

HKTT: 261 phố B, phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội;

Hiện đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội;

Địa chỉ: Yên Bài, Ba Vì, Hà Nội.

Chị T có mặt, anh Q vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của Lê Thị Thu T tại Tòa án như sau: Chị và anh Nguyễn Hồng Q tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường

C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày 29/12/2009. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến những mâu thuẫn đó là do anh Q phải đi chấp hành án tù và nghiện ma túy. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh đã được hai bên gia đình khuyên giải, bản thân hai vợ chồng cũng có lúc bình tĩnh nói chuyện nhằm khắc phục những thiếu sót, củng cố tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 và không quan tâm đến cuộc sống của nhau, hiện anh Q đang đi cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Hà Nội.

Chị T xác định đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân đã lâu nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q để ổn định cuộc sống

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Gia H – sinh ngày 08/2/2010 và Nguyễn Gia G - sinh ngày 1/11/2015. Sau ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con đến khi con trưởng thành, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung: Chị T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã có Công văn số 26/CV-TA ngày 2/2/2023 gửi Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 Thành phố Hà Nội tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và lấy lời khai của anh Nguyễn Hồng Q. Tại Biên ghi lời khai và Đơn trình bày nguyện vọng ngày 09/2/2023, Anh Q trình bày:

Anh và chị Lê Thị Thu T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh phải đi tù và nghiện ma túy.

Nay chị T xin ly hôn anh đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị T được ly hôn.

Về con chung: Anh Q trình bày vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Gia H – sinh ngày 08/2/2010 và Nguyễn Gia G - sinh ngày 1/11/2015. Anh Q đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung và anh đi cai nghiện nên không có khả năng đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Anh Q trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có khoản nợ chung.

Do anh đang phải đi cai nghiện nên không thể tham gia phiên tòa được, anh Q đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn – chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và các ý kiến về con chung và tài sản chung, khoản nợ như đã trình bày tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về Tố tụng: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, thời hạn tố tụng và thời gian chuyển hồ sơ để Viện kiểm sát nghiên cứu là đúng với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về Nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, anh Q đã có ý kiến về việc chị T xin ly hôn tại Biên bản ghi lời khai và Đơn trình bày nguyện vọng. Mặt khác, vì anh Q đang phải đi cai nghiện và xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung.

Quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu T và anh Nguyễn Hồng Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội năm 2009. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi kết hôn anh chị hạnh phúc được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng anh Q phải đi tù và nghiện ma túy. Cuộc sống chung của anh chị chỉ tồn tại được đến năm 2019 sau đó ly thân mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện anh Q đang phải đi cai nghiện ma túy. Chị T xin ly hôn, anh Q đồng ý ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có cơ hội hàn gắn mâu thuẫn.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh Q đã kéo dài nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của hai bên. Vì vậy,

nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh chị khai vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Gia H – sinh ngày 08/2/2010 và Nguyễn Gia G - sinh ngày 1/11/2015. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, anh Q đồng ý để chị T nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở chung, nợ chung: Anh chị khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

** Vì các lẽ trên!*

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu T đối với anh Nguyễn Hồng Q;

Chị Lê Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Hồng Q.

2. Con chung: Xác định anh chị có hai con chung là Nguyễn Gia H – sinh ngày 08/2/2010 và Nguyễn Gia G - sinh ngày 1/11/2015. Sau ly hôn chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Q đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, nhà ở chung, nợ chung: Anh chị khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Án phí, quyền kháng cáo: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0052118 ngày 01/2/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Án xử công khai sơ thẩm, chị T có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q vắng mặt tại phiên toà và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Chương Dương;
- Lưu hồ sơ.

**T/m Hội đồng xét xử SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toàn**

Nguyễn Thị Lệ Hằng